

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm trước thông tin Thường trực Chính phủ cơ bản nhất trí với các giải pháp miễn, giảm thuế hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch COVID-19 theo đề xuất của Bộ Tài chính

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch hôm nay, tương đồng với diễn biến thị trường cơ sở

[Cập nhật công ty]

HDG, HSG

[Quan điểm đầu tư]

NDT cần tập trung vào việc cân bằng lại tỷ trọng danh mục, tiếp tục chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn đã tăng đạt kỳ vọng.

05/08/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIIndex	1,345.55	+0.81
VN30	1,486.46	+0.97
HĐTL VN30F1M	1,487.10	+1.10
HNXIndex	325.46	+1.70
HNX30	526.92	+1.39
UPCoM	87.93	+0.47
USD/VND	22,949	-0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.12	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.85	+10
Dầu (WTI, \$)	67.80	-0.51
Vàng (LME, \$)	1,809.24	-0.14

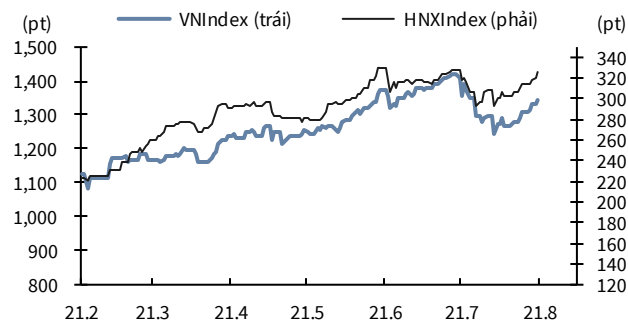


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	1,345.55 (+0.81%)
KLGD (triệu CP)	635.5 (+8.9%)
GTGD (triệu U\$)	842.1 (-9.2%)
HNXIndex	325.46 (+1.70%)
KLGD (triệu CP)	154.1 (+26.0%)
GTGD (triệu U\$)	138.4 (+14.6%)
UPCoM	87.93 (+0.47%)
KLGD (triệu CP)	61.5 (-14.3%)
GTGD (triệu U\$)	42.0 (-10.5%)
NĐTNN mua ròng (triệu U\$)	+50.0

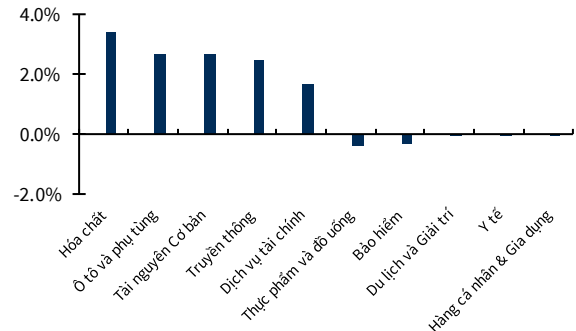
TTCK Việt Nam tăng điểm trước thông tin Thường trực Chính phủ cơ bản nhất trí với các giải pháp miễn, giảm thuế hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch COVID-19 theo đề xuất của Bộ Tài chính. Giá dầu giảm sau khi Cơ quan thông tin năng lượng Mỹ (EIA) cho biết tồn kho tại nước này bất ngờ tăng 3.6 triệu thùng trong tuần kết thúc ngày 30/7 khiến cổ phiếu dầu khí giảm giá ở PVD (-0.8%), GAS (-0.2%). Bộ Xây dựng cho biết, trong quý 2 năm nay, số dự án nhà ở thương mại được cấp phép giảm mạnh với hơn 27,000 căn; chỉ bằng 21% so với cùng kỳ năm 2020 và 73% so với quý trước tác động tích cực đến cổ phiếu doanh nghiệp bất động sản có dự án sẵn có như DXG (+3.9%), DIG (+2%), HDC (+2%). Cổ phiếu nhóm gỗ tăng giá ở DLG (+6.8%), TTF (+0.3%) sau khi Bộ Công Thương cho biết xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong tháng 7 đạt 1.3 tỷ USD, tăng 14.2% so với tháng 7/2020. Khối ngoại mua ròng mạnh ở VHM (+1.1%), STB (+1.3%), SSI (+1.2%).

VNIndex & HNXIndex



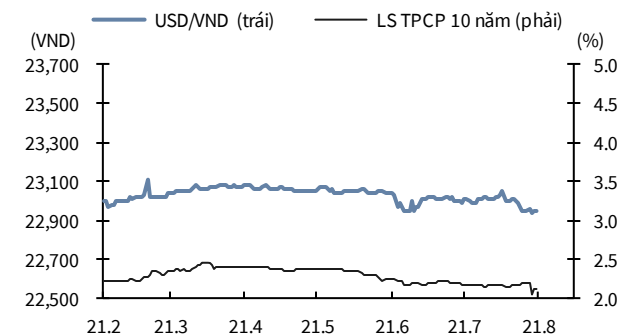
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



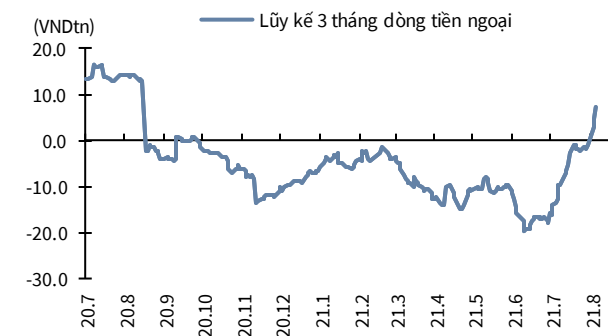
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

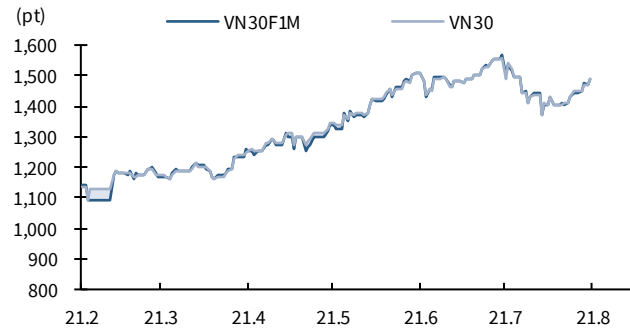
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30 1,486.46 (+0.97%)
VN30F1M 1,487.1 (+1.10%)
Mở cửa 1,468.0
Cao nhất 1,491.4
Thấp nhất 1,466.1

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch hôm nay, tương đồng với diễn biến thị trường cơ sở. Chênh lệch F2108 và VN30 mở cửa ở mức -1.3, sau đó biến động với biên độ âm trước khi đảo chiều trong phiên ATC và đóng cửa ở mức 0.64. NĐTNN giao dịch cân bằng trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục giảm.

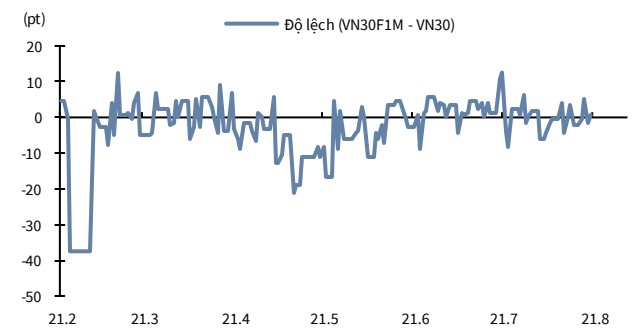
KLGD (HĐ) 249,552 (-1.4%)

HĐTL VN30F1M & VN30



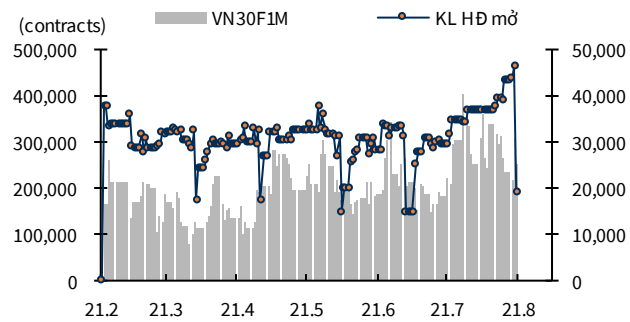
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



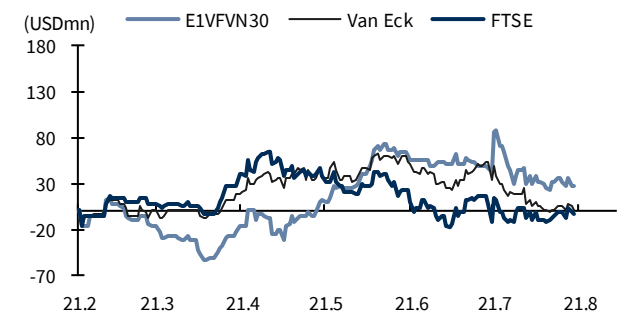
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

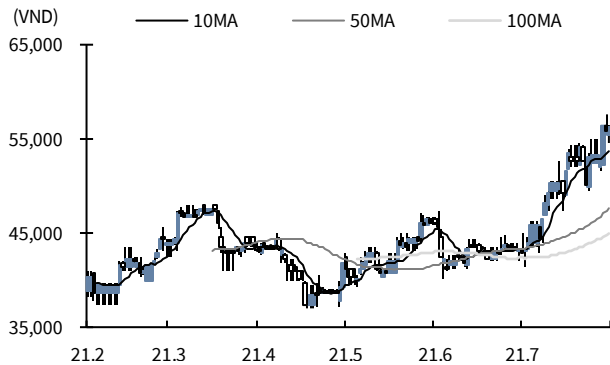
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô (HDG)

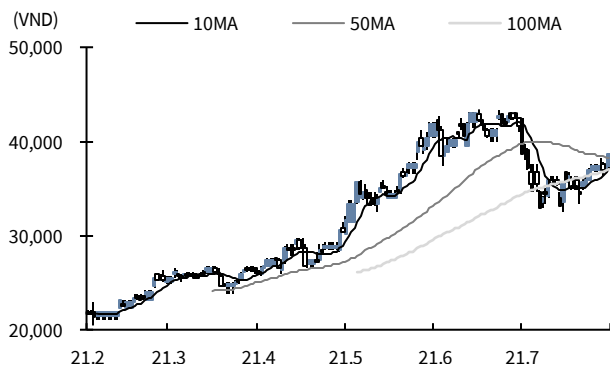


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HDG tăng 0.7% lên 56,300 VND/cp

- Tập đoàn Hà Đô công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý II với lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 32.6 tỷ đồng (-93% YoY) và doanh thu đạt 478 tỷ đồng (-75% YoY) do doanh thu kinh doanh bất động sản giảm mạnh. Tại ngày 30/6, Hà Đô có hơn 966 tỷ đồng bất động sản đầu tư và người mua trả tiền trước ngắn hạn gần 1,592 tỷ đồng, tăng 22% so với đầu năm.

CTCP Tập đoàn Hoa Sen (HSG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HSG tăng 2.9% lên 38,600 VND/cp

- Tập đoàn Hoa Sen dự kiến phát hành thêm 4.4 triệu cổ phiếu theo chương trình ESOP năm 2021, tương đương 0.9% tổng số cổ phiếu đang lưu hành với giá phát hành là 10,000 đồng/cp, gần bằng 1/4 thị giá cổ phiếu ở thời điểm hiện tại. Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm và thời gian chào bán dự kiến trong tháng 8.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



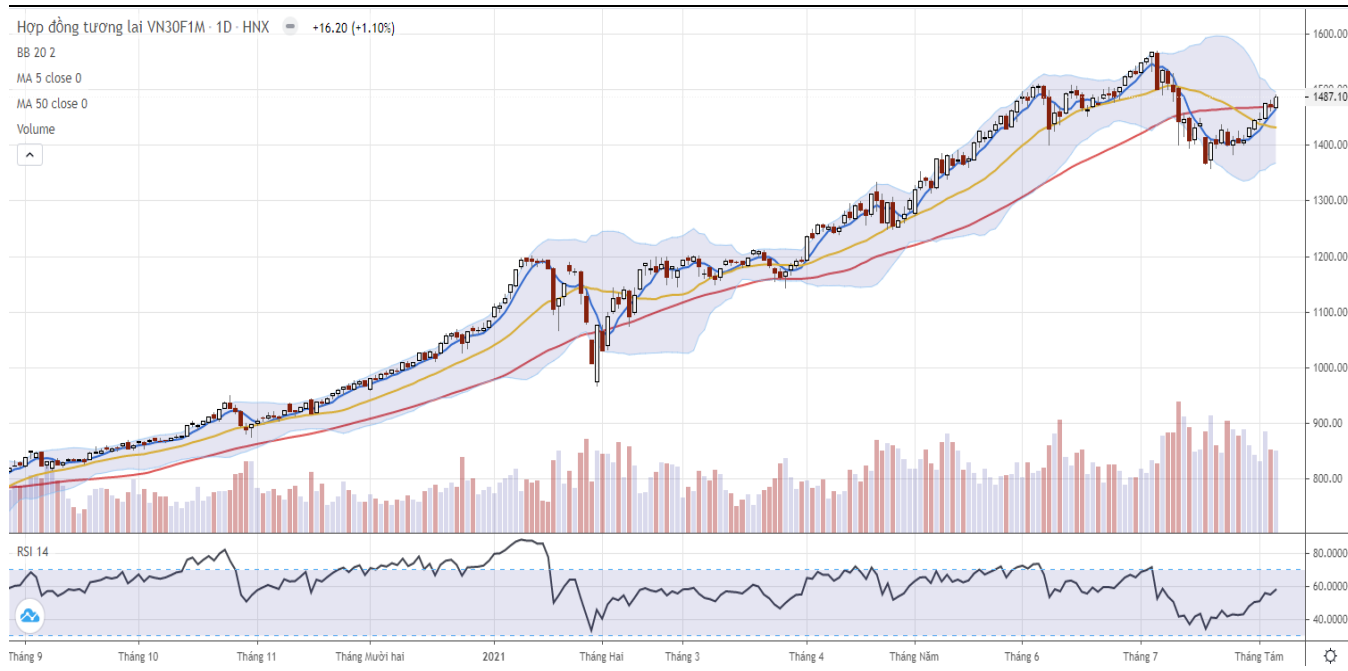
Nguồn: Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex giảm điểm do áp lực chốt lời đầu phiên trước khi hồi phục và mở rộng đà tăng về cuối phiên.
- Việc lấy lại xung lực tăng điểm và vượt qua vùng cản quanh 133x làm tăng thêm cơ hội mở rộng nhịp phục hồi của chỉ số. Mặc dù vậy, rủi ro đảo chiều và xuất hiện nhịp điều chỉnh vẫn đang dần tăng lên, đặc biệt là khi xuất hiện một phiên phân phối lớn hoặc đà hồi phục thoái dần đi kèm sự sụt giảm của thanh khoản.
- NĐT cần tập trung vào việc cân bằng lại tỷ trọng danh mục, tiếp tục chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn đã tăng đạt kỳ vọng.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1505 - 1510

Kháng cự gần: 1496 - 1500

Hỗ trợ gần: 1480 - 1482

Hỗ trợ xa: 1468 - 1473

- F1 giảm điểm trước áp lực bán mạnh đầu phiên trước khi hồi phục giằng co và mở rộng đà tăng về cuối phiên.
- Việc lấy lại xung lực tăng điểm và vượt qua vùng cản 146x làm tăng thêm cơ hội mở rộng nhịp phục hồi của chỉ số. Mặc dù vậy, rủi ro đảo chiều vẫn đang dần gia tăng sẽ tiếp tục gây áp lực lên chỉ số trong những phiên tới.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Tiếp tục chiến lược giao dịch linh hoạt 2 chiều, bán tại kháng cự và mua tại hỗ trợ.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Thực hiện mở thăm dò 1 phần vị thế SHORT ở các vùng kháng cự trong phiên nhưng đặt ngưỡng dừng lỗ chặt.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

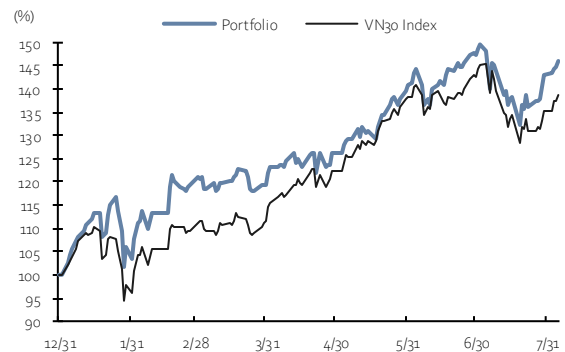
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.97%	0.79%
Tăng lũy kế (YTD)	38.82%	45.88%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 05/08/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	173,000	1.8%	46.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	43,800	0.6%	78.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	95,800	-0.7%	25.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	30,000	1.0%	136.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	54,000	0.0%	58.8%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	96,600	1.0%	228.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	34,200	0.6%	79.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	93,800	-0.2%	28.1%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	48,800	2.7%	228.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	35,350	1.1%	155.1%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VHM	1.1%	23.3%	519.8
STB	1.3%	14.5%	194.6
SSI	1.2%	49.4%	150.8
MBB	1.0%	22.0%	130.4
HPG	2.7%	26.7%	83.3

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VNM	-0.6%	55.2%	-82.6
VRE	0.2%	30.6%	-40.9
FUESSVFL	0.9%	98.3%	-28.7
NVL	0.5%	9.7%	-22.3
VIC	0.0%	15.2%	-18.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VND	2.8%	37.0%	32.9
DXS	2.3%	18.3%	4.9
THD	0.3%	0.8%	4.1
PAN	4.7%	34.2%	1.3
PSD	3.0%	0.2%	0.9

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VND	2.8%	37.0%	32.9
DXS	2.3%	18.3%	4.9
THD	0.3%	0.8%	4.1
PAN	4.7%	34.2%	1.3
PSD	3.0%	0.2%	0.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	8.6%	VCI, SSI
Bảo hiểm	5.8%	BVH, BIC
Hóa chất	5.8%	GVR, DPM
Bán lẻ	5.2%	MWG, DGW
Truyền thông	5.1%	ADG, YEG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	1.5%	IMP, OPC
Thực phẩm và đồ uống	1.6%	SAB, VCF
Xây dựng và Vật Liệu	2.2%	VCG, VGC
Dầu khí	2.7%	PVD, PLX
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.4%	TMS, APH

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Công nghệ thông tin	4.0%	FPT, CMG
Bán lẻ	3.9%	MWG, DGW
Thực phẩm và đồ uống	1.6%	MSN, NAF
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.3%	LGC, GMD
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.6%	GAS, BWE

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ngân hàng	-10.3%	VCB, CTG
Truyền thông	-6.4%	YEG, PNC
Dầu khí	-4.9%	PLX, PVD
Bảo hiểm	-4.8%	BVH, MIG
Ô tô và phụ tùng	-4.8%	CTF, TMT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDmn)	GTGD (VNĐtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, - 1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	110,000	372,067 (16,170)	259,235 (11.3)	22.5	61.9	61.1	14.7	9.3	8.2	4.3	3.9	0.0	8.5	-0.9	5.4
	VHM	VINHOMES JSC	103,200	339,478 (14,753)	489,399 (21.3)	26.6	12.1	10.6	35.9	31.9	27.6	3.2	2.5	1.1	3.5	-5.7	24.8
	VRE	VINCOMRETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	131,310 (5.7)	17.8	25.5	19.2	-7.6	7.9	10.2	2.1	1.8	0.2	2.2	-5.3	-11.0
	NVL	NOVA LAND INVES	60,068	86,712 (3,768)	337,391 (14.7)	31.3	29.2	32.1	6.7	16.2	13.0	4.6	4.5	0.5	3.8	-6.1	124.5
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	173,235 (7.5)	11.6	21.2	15.5	18.0	14.0	16.7	2.7	2.3	1.0	3.0	11.4	53.9
	DXG	DAT XANH GROUP	24,300	12,594 (547)	133,957 (5.8)	13.9	13.4	8.0	-	14.0	18.2	1.5	1.3	3.9	6.6	-1.1	42.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	102,000	378,305 (16,441)	183,141 (8.0)	6.3	16.0	13.7	11.7	22.1	21.5	3.2	2.6	0.9	1.5	-12.5	1.5
	BID	BANK FOR INVESTM	43,400	174,556 (7,586)	108,711 (4.7)	12.7	18.3	13.4	-5.3	12.0	14.6	1.9	1.7	-0.1	4.8	-7.9	-10.3
	TCB	VIETNAMTECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	1,189,367 (51.7)	0.0	11.2	9.5	14.3	20.0	19.3	2.0	1.7	1.0	3.8	-9.5	66.7
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	610,922 (26.6)	1.4	8.9	7.6	61.1	19.7	19.7	1.5	1.3	0.6	0.9	-15.3	27.8
	VPB	VIETNAM PROSPERI	41,300	101,381 (4,406)	902,839 (39.3)	0.0	10.9	10.3	18.8	25.1	17.8	1.9	1.6	2.1	7.1	-15.0	90.2
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	580,392 (25.2)	0.0	10.1	8.7	14.6	21.7	21.0	1.8	1.5	1.0	5.6	-6.0	77.7
	HDB	HDBANK	25,500	40,641 (1,766)	118,783 (5.2)	4.2	10.3	8.6	23.3	21.2	20.1	1.9	1.6	1.3	6.3	-5.1	49.5
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	893,566 (38.9)	14.0	23.9	16.0	26.5	8.9	11.8	1.8	1.6	1.3	6.0	-4.8	83.7
	TPB	TIEN PHONG COMME	27,850	28,732 (1,249)	205,958 (9.0)	0.0	8.5	7.1	37.5	22.0	21.4	1.7	1.4	2.3	3.5	-8.7	34.0
Bảo hiểm	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	14,343 (0.6)	0.2	39.9	21.6	27.3	5.8	10.0	1.9	1.8	0.4	6.0	-13.2	43.1
	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,937)	52,651 (2.3)	21.0	23.2	20.6	15.2	8.4	9.0	1.9	1.8	-0.4	6.3	-8.1	-18.8
Chứng khoán	BMI	BAOMINH INSURANC	26,700	2,439 (106)	27,519 (1.2)	14.2	15.1	15.4	9.1	11.4	11.7	1.6	1.5	-0.9	4.0	10.1	36.6
	SSI	SSI SECURITIES C	33,300	19,947 (867)	719,547 (31.3)	55.4	28.7	23.3	-3.2	14.1	14.5	4.2	3.9	1.2	6.5	1.8	73.7
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	206,293 (9.0)	71.9	18.2	13.4	-4.0	22.5	25.3	3.7	3.1	4.5	16.9	-5.4	91.8
	HCM	HO CHI MINH CITY	29,200	8,907 (387)	274,441 (11.9)	52.4	20.3	15.4	-25.5	19.1	21.4	3.3	3.1	1.4	7.6	-4.9	60.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VND	VNDIRECT SECURIT	17,211	5,734 (249)	373,101 (16.2)	27.2	19.5	18.2	36.3	21.3	17.0	3.3	2.9	2.8	11.5	7.8	172.7
	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	268,308 (11.7)	42.1	17.9	16.8	4.0	32.6	33.7	5.5	5.3	-0.6	-0.2	-2.9	-20.4
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	23,237 (1.0)	36.9	19.9	16.9	7.3	24.3	25.6	4.3	4.1	-1.0	-0.8	-6.5	-20.2
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,100	111,712 (4,855)	202,028 (8.8)	16.5	57.3	33.5	-51.9	12.9	17.9	7.8	6.2	-0.7	5.7	21.0	51.9
Công nghiệp (vận tải)	HNG	HOANGANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	80,277 (3.5)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	2.6	0.4	-25.3	-46.6
	VJC	VIETJETAVIATION	131,800	69,042 (3,001)	72,353 (3.1)	11.0	155.3	23.8	-88.5	3.8	16.6	3.4	2.8	0.3	1.8	-1.5	-6.8
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	144,596 (6.3)	10.8	28.0	19.7	-57.0	8.3	11.5	2.2	2.1	0.6	4.9	6.4	45.2
Công nghiệp (Tư bản)	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	31,452 (1.4)	38.4	13.1	7.9	65.7	11.1	9.9	1.0	0.9	0.9	4.4	-9.0	-22.0
	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (91)	69,856 (3.0)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	0.6	9.7	-11.4	115.4
	GEX	GELEX GROUP JSC	17,224	10,411 (452)	107,328 (4.7)	37.7	16.2	11.2	-12.7	12.7	13.8	-	-	0.9	2.9	-3.8	26.5
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	17,877 (0.8)	3.6	19.8	14.9	-52.4	3.1	4.0	0.6	0.5	-0.5	6.9	1.3	-18.1
REE	REE	59,600	18,419 (800)	30,149 (1.3)	0.0	9.2	7.4	-4.5	13.4	15.2	1.1	1.1	0.0	3.1	-1.5	10.3	

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, - 1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	67,462 (2.9)	46.1	18.7	16.0	-17.5	19.2	20.4	3.4	3.1	-0.2	4.8	2.0	8.3
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	8,014 (0.3)	31.4	14.8	9.6	-10.5	9.1	14.1	1.3	1.3	2.1	4.1	-6.8	-22.4
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	4,429 (0.2)	34.1	9.3	10.2	-5.1	11.3	13.4	1.4	1.4	1.8	2.5	-10.0	-6.1
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,481	145,287 (6,314)	1,476,293 (64.2)	18.0	7.5	7.4	21.9	38.3	28.5	2.4	1.8	2.7	3.6	-4.7	58.9
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	67,615 (2.9)	36.5	13.7	17.6	-0.5	11.5	7.9	1.3	1.3	5.9	18.5	28.3	53.2
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	79,387 (3.5)	46.5	19.1	19.7	-4.5	10.1	9.1	1.8	1.7	4.4	11.4	10.3	53.6
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	477,301 (20.8)	38.9	4.9	7.0	67.9	37.6	24.5	1.8	1.4	2.9	4.6	-7.2	91.7
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	14,150	3,138 (136)	90,842 (4.0)	97.2	10.5	11.4	17.2	10.5	11.0	1.0	1.0	1.5	1.9	-11.3	14.2
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	71,170 (3.1)	4.6	19.5	16.6	-51.0	16.0	16.7	2.7	2.6	0.2	2.7	-3.9	-4.0
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,400	9,854 (428)	103,289 (4.5)	39.9	41.2	17.2	-11.9	1.4	3.5	0.5	0.5	-0.8	2.5	-13.0	15.7
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	60,851 (2.6)	35.9	9.0	8.5	1.2	13.6	13.4	1.2	1.1	-0.3	3.5	-4.2	37.5
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	139,500	65,024 (2,826)	193,343 (8.4)	0.0	16.4	13.6	13.7	26.5	26.7	4.0	3.5	1.8	6.3	3.9	45.5
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	77,534 (3.4)	0.0	17.2	13.6	2.4	23.4	24.0	3.6	3.0	-0.7	3.0	-3.5	18.3
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	2,644 (0.1)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	6.9	5.5	-19.4	-64.8
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	114,321 (5.0)	30.3	29.9	19.6	-75.2	8.1	11.8	2.4	2.2	-0.8	-0.3	27.0	16.7
	PHR	PHUOCHOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	32,571 (1.4)	34.6	7.9	11.2	41.2	26.2	19.9	2.0	2.0	-1.4	3.1	-6.7	-20.3
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	1,205 (0.1)	45.4	17.0	15.7	10.7	20.3	20.2	3.2	2.9	-0.1	0.9	0.4	-8.8
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	035 (0.0)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	0.0	0.0	0.6	10.5
IT	FPT	FPT CORP	68,000	61,301 (2,664)	334,898 (14.6)	0.0	21.4	17.8	15.6	25.0	25.8	4.8	4.2	1.0	3.4	4.2	88.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.